TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2018/DS - ST
Ngày 18/01/2018
V/v:"*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hiệp**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Dõng**;

2. Ông **Nguyễn Văn Thành**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-DS, ngày 10/10/2017, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS, ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân LT;

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1957. Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã ĐT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú tại: Nhà trọ P, khu phố TT, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã ĐT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc C tại phiên tòa hôm nay, thì:

Vào ngày 08/3/2017, Quỹ tín dụng nhân dân LT (sau đây gọi tắc là Quỹ tín dụng) và ông Trần Minh Đ, bà Đoàn Thị L có thỏa thuận ký kết hợp đồng số 2017.0064/HS-QLT/HĐTD với nội dung: Quỹ tín dụng cho ông Đ và bà Linh vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hàng tháng là 1,3%; hai bên thống nhất áp dụng lãi suất cho vay không điều chỉnh, lãi suất này được duy trì trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng; thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 08/3/2017 đến ngày 08/3/2020); phương thức thanh toán là mỗi tháng trả nợ gốc là: 1.400.000đ và tiền lãi tương ứng, kỳ thứ 36 cũng là kỳ cuối. Mục đích cho vay là chăn nuôi heo và bò.

Từ thời gian vay cho đến nay, bà Linh và ông Đ chỉ có trả cho Quỹ tín dụng tiền lãi phát sinh vào ngày 31/5/2017 là 1.820.000 đồng và ngày 14/7/2017 là 953.000 đồng. Bà Linh, ông Đ không trả tiền gốc cho Quỹ tín dụng. Mặc dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần nhắc nhỡ bà Linh, ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ theo như trong hợp đồng và cũng đã làm việc với bà Linh đề nghị bà Linh trả toàn bộ tiền gốc và lãi do vi phạm hợp đồng. Sau đó Quỹ tín dụng sẽ tạo điều kiện cho bà Linh vay lại, nhưng cho đến nay bà Linh, ông Đ vẫn không trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Quỹ tín dụng. Hiện nay, bà Linh, ông Đ còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền là: 56.133.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn là: 4.095.000 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2018 theo mức lãi suất là 150% mức lãi suất cho vay là: 2.038.000 đồng.

Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu bà Linh, ông Đ phải trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là: 56.133.000 đồng.

Ngoài ra, ông Đ, bà Linh còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất là: 1,95%/tháng như đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/01/2018 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ.

Tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LT là có căn cứ và hợp pháp gồm:

+ 01 hợp đồng tín dụng số 2017.0064/HS-QLT/HĐTD, ngày 08/3/2017 (*bản phô tô có đóng dấu của Quỹ tín dụng*);

+ 01 Bảng theo dõi tiền vay và nhận nợ (*bản phô tô có đóng dấu của Quỹ tín dụng*);

+ 01 Giấy đề nghị vay vốn (*bản phô tô có đóng dấu của Quỹ tín dụng*).

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị đơn bà Đoàn Thị L tại phiên tòa hôm nay, thì:

Bà Linh và ông Đ có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân LT là 50.000.000 đồng với lãi suất cho vay trong hạn là 1,3%/tháng, mục đích vay là để phát triển kinh tế gia đình thông qua hình thức chăn nuôi heo, bò. Trong quá trình chăn nuôi đã xảy ra các vấn đề khách quan nên bà Linh mất khả năng thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng. Hiện nay, bà Linh và ông Đ đồng ý trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền nợ là: 56.133.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn là: 4.095.000 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2018 theo mức lãi suất là 150% mức lãi suất cho vay là: 2.038.000 đồng.

Tuy nhiên, bà cho rằng hiện nay điều kiện kinh tế của gia đình bà đang khó khăn nên bà chỉ đồng ý trả dần số tiền nợ trên.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị đơn ông Trần Minh Đ tại phiên tòa hôm nay, thì:

Trước khi ly hôn, ông và bà Linh có vay của Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất cho vay là 1,3%/tháng nhưng bà Linh nói là vay trừ qua lương, không cần ông Đ phải nợ hay trả gì cả. Ông Đ thừa nhận đã cùng ký vào hợp đồng vay nhưng không cùng bà Linh nhận tiền. Ông không thấy đồng tiền nào về nhà nhưng ông đồng ý cùng với bà Linh chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền nợ là: 56.133.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, ông Đ không đồng ý trả một lần số tiền này mà yêu cầu được trả dần số tiền nợ thành nhiều lần.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau, nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, cho rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và các Điều 147, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT;

- Buộc bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải trả số tiền nợ vay là 56.133.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất là: 1,95%/tháng như đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/01/2018 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ.

+ Về án phí: Bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải nộp 2.806.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền 1.314.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012170 ngày 10/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng số tiền 56.133.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 4.095.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2018 là: 2.038.000 đồng) đã vay vào ngày 08/3/2017. Bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ thừa nhận ông, bà còn nợ Quỹ tín dụng số tiền như trên nhưng không đồng ý trả một lần. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và Điều 463 BLDS năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân LT:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay đều công nhận, bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ có vay của Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền là 50.000.000 đồng, với lãi suất là 1,3%/ tháng, và lãi quá hạn là 1,95%/tháng. Thời hạn vay là từ ngày 08/3/2017 đến ngày 08/3/2020. Từ khi vay cho đến nay, vào ngày 31/5/2017 bà L và ông Đ trả 1.820.000 đồng tiền lãi và ngày 14/7/2017 trả 953.000 đồng tiền lãi. Ngoài ra, bà L và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng số 2017.0064/HS-QLT/HĐTD, ngày 08/3/2017 là trả nợ gốc và lãi tương ứng theo từng tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L và ông Đ đều thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng tiền 56.133.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 4.095.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2018 là: 2.038.000 đồng).

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT buộc bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải trả số tiền 56.133.000 đồng là có căn cứ.

Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LT. Theo đó, cần buộc bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải có trách nhiệm trả số tiền 56.133.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 4.095.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2018 là: 2.038.000 đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LT được chấp nhận, nên bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải chịu trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Quỹ tín dụng nhân dân LT.

Theo ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT đối với bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

- Buộc bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền là: 56.133.000 đồng (*trong đó tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng, tiền lãi là: 6.133.000 đồng tính đến ngày 18/01/2018*).

Kể từ ngày 19/01/2018, bà L và ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2017.0064/HS-QLT/HĐTD, ngày 08/3/2017 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị L và ông Trần Minh Đ phải nộp 2.807.000 đồng (*Hai triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Công quỹ Nhà nước.

- Trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân LT số tiền 1.314.000 đồng (*Một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0012170 ngày 10/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (*ngày 18/01/2018*), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- CC. THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp